TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 09/2023/HS-ST Ngày: 23-11-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

C*ác Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Khoàng Văn Sơn

2. Ông Chảo Phù Hiển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2023, tại Nhà Văn hóa xã H1, huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Sùng A C, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1982 tại huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Bản H, xã Ch, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A L (đã chết) và bà Giàng Thị D; Bị cáo có vợ là Giàng Thị C1 và 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/7/2023 đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lý A Chía, sinh năm 1977, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện Nậm Pồ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lèng Văn V, chức vụ: Chủ tịch UBND xã Ch; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cà Văn B, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Ch (Theo Quyết định số 75/QĐ-UBND, ngày 31/8/2023), có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Cộng đồng dân cư bản H, xã Ch, huyện N, tỉnh Điện Biên; Người đại diện theo pháp luật: Bà Lý Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: bản H, xã Ch, huyện N, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Ông Dương Vương Ng, sinh năm 1977, Kiểm lâm viên, Hạt kiểm lâm huyện N, phụ trách xã Ch, huyện N, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có đất canh tác nên vào đầu tháng 3/2023 (bị cáo không nhớ rõ ngày), Sùng A C một mình mang theo 01 con dao quắm đi bộ lên khu vực rừng tự nhiên mà gia đình C đã làm nương vào năm 2019, thuộc bản H, xã Ch, huyện N, tỉnh Điện Biên để phát rừng làm nương mà không xin phép cơ quan có thẩm quyền. Sùng A C sử dụng 01 con dao quắm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại chặt phá toàn bộ độ che phủ của nhiều loại cây khác nhau trong khoảng hơn 02 tuần liên tục thì dừng lại, chờ cây khô sẽ đốt lấy đất làm nương trồng lúa. Đến ngày 13/4/2023, tổ công tác của Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện N tuần tra phát hiện hành vi chặt phá, hủy hoại rừng nên đã yêu cầu dừng lại và ra Quyết định đình chỉ hành vi phá rừng trái pháp luật số 09/QĐ-UBND, ngày 13/4/2023.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/4/2023 (có bản ảnh và thống kê kèm theo) đã xác định: Tổng diện tích rừng bị Sùng A C chặt phá là 9.571,16 m^2 (chín nghìn năm trăm bảy mươi mốt phẩy mười sáu mét vuông), mức độ thiệt hại 100%. Các cây gỗ bị chặt phá có đường kính, kích thước chiều dài khác nhau từ nhóm V đến nhóm VIII chủ yếu gồm: Ba soi, Hu đay, Dẻ… có chiều cao dưới cành trung bình là 5,67 m, đường kính trung bình là 11,21 cm. Tổng khối lượng gỗ tròn bị chặt phá là 12,634 m^3, khối lượng củi tận thu là 10,050 m^3.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS, ngày 08/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, xác định tổng giá trị thiệt hại về lâm sản do Sùng A C gây ra là 26.775.500 (hai mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm đồng); doanh thu từ dịch vụ bảo vệ môi trường rừng là 929.680 (chín trăm hai mươi chín nghìn sáu trăm tám mươi đồng). Tổng giá trị thiệt hại là 27.705.180 (hai mươi bảy triệu bảy trăm linh năm nghìn một trăm tám mươi đồng).

Tại Kết luận Giám định số 26/KL-GĐ, ngày 13/7/2023 của Giám định viên tư pháp thuộc Chi cục Kiểm lâm tỉnh Điện Biên, đã xác định: Vị trí diện tích 9.571,16 m^2 có cây gỗ tự nhiên bị chặt phá thuộc tiểu khu 440, khoảnh 7, lô 19 và lô 32 được quy hoạch là rừng phòng hộ, trạng thái Rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (ký hiệu TXK), thuộc bản H, xã Ch, huyện N, tỉnh Điện Biên theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về phê duyệt dự án, Rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Diện

tích rừng 9.571,16 m^2 này đã được giao cho Cộng đồng dân cư bản H, xã Ch theo Quyết định số 2790/QĐ-UBND, ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

Tại bản Cáo trạng số 63/CT-VKSNP ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A C về tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo Sùng A C đã giao nộp vật chứng là 01 con dao quắm dài 100 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm, cán dao bằng gỗ dài 60 cm.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có ý kiến: Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo là rõ ràng, gây thiệt hại cho Nhà nước nên yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại.

Tại phiên tòa, đại diện Cộng đồng dân cư bản H, xã Ch có ý kiến: Cộng đồng dân cư bản H được Ủy ban nhân dân huyện N giao đất, giao rừng theo Quyết định số 2790/QĐ-UBND, ngày 30/12/2022, trong đó có tiểu khu 440, khoảnh 7, lô 19 và lô 32. Hàng năm cộng đồng dân cư bản H đều được tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng.

Tại phiên tòa ông Dương Vương Nghĩa trình bày: Ông Nghĩa là Kiểm lâm viên phụ trách địa bàn xã Ch, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, ông Nghĩa đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao, tuy nhiên do người dân thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên đã có hành vi hủy hoại rừng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Sùng A C về tội Hủy hoại rừng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm dài 100 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm, cán dao dài 60 cm. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Nhà nước, bị cáo đã bồi thường được 15.000.000 đồng, còn phải bồi thường 12.705.180 (mười hai triệu bảy trăm linh năm nghìn một trăm tám mươi đồng). Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo; áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo

mức thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Sùng A C nhất trí với luận cứ của người bào chữa, không tranh luận gì, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Sùng A C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Vào đầu tháng 3 năm 2023 (bị cáo không nhớ rõ ngày), bị cáo Sùng A C một mình sử dụng 01 dao quắm phát trắng toàn bộ diện tích 9.571,16 m^2 (chín nghìn năm trăm bảy mươi mốt phẩy mười sáu mét vuông), rừng tự nhiên trong khoảng hơn 02 tuần liên tục. Vị trí rừng bị C chặt phá là tiểu khu 440, khoảnh 7, lô 19 và lô 32 được quy hoạch là rừng phòng hộ, trạng thái Rừng tự nhiên thứ sinh gỗ núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt (ký hiệu TXK), thuộc bản H, xã Ch, huyện N, tỉnh Điện Biên theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về phê duyệt dự án, Rà soát, điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, do cộng đồng dân cư bản H, xã Ch quản lý, bảo vệ theo Quyết định số 2790/QĐ-UBND, ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên. Mục đích bị cáo chặt phá rừng là để lấy đất làm nương, gây thiệt hại về rừng là 27.705.180 (hai mươi bảy triệu bảy trăm linh năm nghìn một trăm tám mươi đồng), mức độ thiệt hại 100%. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản làm việc vật chứng thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Sùng A C phạm tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm e khoản 2 Điều 243 của Bộ luật hình sự quy định: *"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:...*

c) Rừng phòng hộ có diện tích từ 7.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông (m^2);..."

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo làm ảnh

hưởng đến môi trường rừng, là nguyên nhân dẫn đến thiên tai và biến đổi khí hậu, gây thiệt hại đến tài sản của Nhà nước. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát để giữ vững kỷ cương của pháp luật và làm gương răn đe, giáo dục trong Nhân dân.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Sùng A C là người dân tộc thiểu số, là vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ, không hiểu biết pháp luật, vì muốn có đất để canh tác nên đã chặt phá rừng. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội một phần là do bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế, một phần là do xuất phát từ tập quán canh tác lạc hậu của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, ngoài lần phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt, Ca có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn nhưng tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại về rừng với số tiền là 15.000.000 đồng cho Nhà nước. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của người bào chữa: Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét thấy, đề nghị của người bào chữa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm, lưỡi dao bằng kim loại với tổng chiều dài 100 cm, trong đó lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm, cán dao bằng gỗ dài 60 cm.

Đối với các cây gỗ bị chặt phá, Hạt Kiểm lâm huyện N đã giao Ủy ban nhân dân xã Ch, huyện N quản lý, do địa hình rừng núi khó khăn không vận chuyển được, các cây gỗ mục nát, không còn giá trị sử dụng nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Nhà nước số tiền 27.705.180 đồng, bị cáo đã đã bồi thường được 15.000.000 đồng, còn phải bồi thường 12.705.180 đồng.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa và bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xét thấy bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã Ch, huyện N là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 243, điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A C phạm tội Hủy hoại rừng.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Sùng A C 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt tạm giam 25/7/2023.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Sùng A C phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền 27.705.180 đồng được khấu trừ vào số tiền bị cáo đã tự nguyện bồi thường là 15.000.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 0002870, ngày 18/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Điện Biên, bị cáo còn phải bồi thường 12.705.180 đồng.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao quắm, có tổng chiều dài 100 cm, có cán bằng gỗ đường kính 03 cm, dài 60 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 40 cm.

(Vật chứng được niêm phong như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Sùng A C.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến việc bồi thường thiệt hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/11/2023./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Bộ phận HSNV CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS: VA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Sao